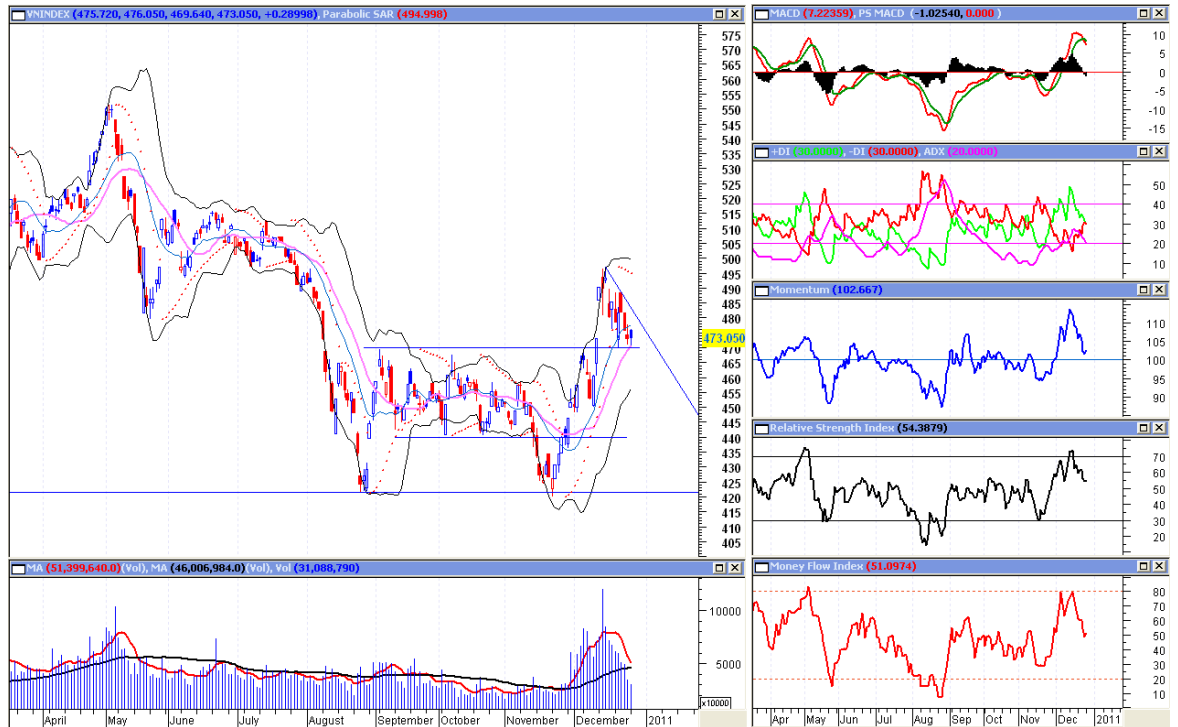


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:



Đầu phiên giao dịch, VN-Index khởi đầu với mức tăng 3 điểm lên 476 điểm, nhưng chỉ số đã mau chóng tụt dốc về những mức giá thấp hơn trong phiên giao dịch. Mức thấp nhất trong phiên giao dịch hôm nay tại 469,64 điểm và đây là lần thứ 3 trong vòng 5 phiên giao dịch, chỉ số giảm xuống vùng hỗ trợ 469 – 470 điểm. Sự hồi phục nhẹ cuối phiên của VN-Index có vai trò quan trọng từ một số cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng như CTG, EIB. Kết thúc phiên, chỉ số tạm dừng tại mức 473,05 điểm, tăng 0,29 điểm, tức 0,06% so với phiên giao dịch trước.

Trong phiên giao dịch hôm nay, tuy trên diện rộng, nhà đầu tư vẫn giữ nhịp giao dịch khá chậm chạp. Trong khi bên mua chưa có động lực mua vào ở vùng giá cao thì bên bán cũng đang dừng lại khi không chip áp lực bán thấp hơn. Điều này lý giải nguyên nhân thanh khoản thị trường giảm mạnh trong hai ngày gần nhất. Phiên giao dịch hôm nay, khối lượng giao dịch chỉ đạt 39,4 triệu cổ phiếu, tương ứng 975 tỷ đồng giá trị. Việc giảm áp lực của bên bán tạo cơ hội hồi phục ngắn hạn và trong phiên giao dịch hôm nay, một số cổ phiếu có độ nhạy cao với thị trường như DQC, KSS đã tăng giá khá mạnh tuy không giữ được mức dư mua trần cuối phiên.

Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài khá thấp, trong phiên này họ chỉ mua ròng 71 tỷ đồng giá trị. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất gồm CTG, PVD, REE và bán ròng các cổ phiếu như SBS, POM và DIG.

VN-Index tiếp tục dao động quanh ngưỡng 469 – 476 điểm trong hai phiên gần nhất. Mức hỗ trợ này đang tăng độ chắc chắn ngắn hạn với sự hỗ trợ từ chỉ báo MA(21). Khối lượng giao dịch tiếp tục giảm sút thể hiện ngắn hạn bên bán không gia tăng áp lực và đây là thời điểm hiện tượng hồi phục dễ xảy ra với vùng kháng cự ngắn hạn 481 – 483 điểm và 488 – 490 điểm. Với trường hợp mức 490 điểm không bị phá vỡ, xác suất xuyên thủng mức 469 – 470 điểm sẽ tăng cao và kịch bản

đó hàm ý VN-Index giảm về mức hỗ trợ 459 – 461 điểm. Về giao dịch trong phiên, hiện tượng hồi phục của các cổ phiếu tăng trưởng nóng giai đoạn trước mới mang tính chất pull-back thông thường nhưng sự hồi phục của nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng là một tín hiệu khá quan trọng ngày hôm nay. Như vậy, trong ngắn hạn, kịch bản hồi phục của VN-Index vẫn được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, sự hồi phục này nếu có diễn ra cũng chưa đủ để khẳng định quá trình điều chỉnh từ đỉnh 497 điểm đã kết thúc. Nhà đầu tư có thể căn cứ vào trạng thái tài khoản hiện tại để quyết định chiến lược giao dịch hợp lý trong giai đoạn hiện tại.

HNX:



Phiên giao dịch thứ 3 liên tiếp HNX-Index dao động trên mức hỗ trợ 110 điểm và là phiên thứ 2 liên tiếp chỉ số này có giá đóng cửa cao hơn mở cửa. Trong phiên giao dịch, HNX-Index đã có những bước biến động khá độc lập so với sự dao động của chỉ số VN-Index. Kết thúc phiên giao dịch, HNX-Index tăng nhẹ 0,24 điểm, tương đương 0,22% so với phiên trước khi đóng cửa tại 111,43 điểm.

Một số cổ phiếu từng tăng nóng trong sóng tăng giá vừa qua đã hồi phục mạnh trong ngày hôm nay như SHN, SSS hay BVS cũng có sự hồi phục đáng kể. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch trong ngày vẫn ở mức thấp thể hiện sự lưỡng lự của nhà đầu tư. Thanh khoản hôm nay chỉ đạt 36,17 triệu cổ phiếu, tương đương 704 tỷ đồng giá trị.

Đây là phiên thứ 2 liên tiếp dấu hiệu đảo chiều xuất hiện trên đồ thị ngày của chỉ số HNX-Index. Sự chủ động của chỉ số này so với VN-Index cũng là tín hiệu khá tích cực trong ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật như RSI và MFI cũng đã giảm xuống dưới ngưỡng cân bằng 50% làm gia tăng khả năng hồi phục trong ngắn hạn của chỉ số. Khối lượng giao dịch vẫn là yếu tố đáng ngại khi nó hàm ý lực cầu hiện tại không thuyết phục. Mức kháng cự ngắn hạn của chỉ số này tại mức 116 điểm và mức kháng cự thật sự mạnh của chỉ số là tại mức 120 điểm.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Các cổ phiếu thuộc PVN trong phiên giao dịch hôm nay bình quân không thay đổi nhiều so với phiên trước. Trong số 29 cổ phiếu niêm yết có 13 cổ phiếu tăng giá, 11 cổ phiếu giảm giá và 5 cổ phiếu đứng giá. Các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất gồm PV2 tăng 6,54%, PXM tăng 3,31% và các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất gồm PHH giảm 5,66% và PVV giảm 4,17%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20,800	160,400	↓ -1.42	1.57	8.94	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10,400	14,600	↑ 0.97	1.34	108.79	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	13,800	429,600	↓ -0.72	0.61	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25,800	379,100	→ 0.00	1.70	2.06	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	15,000	152,100	↓ -5.66	1.29	6.20	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,700	225,000	↓ -0.72	1.18	10.66	HNX
7	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	11,400	83,600	↑ 6.54	0.71	N/A	HNX
8	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	43,100	189,300	↑ 0.94	2.31	6.27	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26,100	334,900	↑ 0.38	2.01	6.66	HNX
10	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	15,900	86,000	↓ -0.62	1.41	6.71	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,700	193,300	↑ 1.48	0.61	10.29	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,000	84,200	→ 0.00	1.67	7.96	HNX
13	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	14,700	298,400	↓ -0.68	1.30	N/A	HNX
14	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	11,700	41,600	↑ 0.86	0.66	22.01	HNX
15	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,700	306,400	↑ 0.98	1.71	5.42	HNX
16	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	13,800	12,100	↓ -4.17	1.13	5.36	HNX
17	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21,300	3,917,100	↓ -0.47	1.41	6.87	HNX
18	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	38,100	273,990	↑ 0.26	2.57	8.81	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,600	278,690	↓ -0.56	1.05	7.18	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,200	95,890	↑ 0.59	3.06	5.05	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,300	125,370	↑ 0.82	0.52	13.60	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	52,500	283,870	→ 0.00	3.97	15.03	HSX
23	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	24,200	101,870	→ 0.00	2.26	49.32	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,500	160,990	↓ -1.87	0.89	41.26	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	15,100	229,440	→ 0.00	1.45	6.82	HSX
26	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	10,800	597,920	↓ -3.57	0.98	N/A	HSX
27	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,500	61,940	↑ 3.31	1.06	9.68	HSX
28	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,700	33,680	↑ 1.38	1.38	6.32	HSX
29	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,300	70,990	↑ 1.98	0.87	12.98	HSX
30	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11,000	36,400	↓ -8.33	0.98	24.65	UPCOM
31	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,700	11,200	↓ -1.72	0.58	N/A	UPCOM
32	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
33	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,700	35,000	→ 0.00	0.79	N/A	UPCOM
34	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,100	3,500	↑ 1.43	0.71	N/A	UPCOM
35	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6,100	-	→ 0.00	0.61	N/A	UPCOM
36	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,700	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Thị trường chứng khoán Mỹ và Châu Âu đã chính thức đóng cửa giao dịch để nghỉ Giáng Sinh. Tính từ, Dow Jones cộng 10.98%, S&P 500 tăng 12.70% và Nasdaq tăng 17.47%.

Châu Á: Ngày 24/12, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (POC) quyết định nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản, cụ thể lãi suất cho vay tăng 0.25% lên 5.81% và lãi suất huy động thêm 0.25% lên 2.75%. Đây là lần nâng lãi suất cơ bản thứ 2 trong 2 tháng, kể từ giữa tháng 10. Động thái này của Chính phủ Trung Quốc nhằm cố gắng kiềm chế lạm phát đã mức 5.1%, cao nhất trong 28 tháng.

Trên thị trường thế giới, tỷ giá đồng dollar và yên đã tăng mạnh so với đồng euro vì lo ngại việc Trung Quốc tăng lãi suất sẽ khiến tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chậm lại. Tỷ giá dollar/euro tăng lên \$1.3085, tỷ giá yên/euro cũng tăng lên 108.43, đều là mức cao nhất kể từ 1/12,

Chính phủ Nhật Bản đã chính thức phê chuẩn khoản ngân sách kỷ lục trị giá 92.41 ngàn tỷ JPY tương đương 1.1 ngàn tỷ USD năm 2011 nhằm thúc đẩy kinh tế. Tuy nhiên, quyết định tăng ngân sách này có thể tạo thêm áp lực cho nợ công vốn đã ở mức cao của nhật, vì để tài trợ cho dự thảo trên, Nhật dự định phát hành 44.3 ngàn tỷ yên trái phiếu, trong khi doanh thu từ thuế chỉ ước đạt 41 ngàn tỷ JPY. Đây là năm thứ hai liên tiếp các khoản nợ mới cao hơn so với doanh thu thuế. Nợ công của Nhật Bản hiện chiếm tới 200% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), mức cao nhất trong số các quốc gia phát triển.

Tình hình trong nước. Năm 2010, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 794,2 nghìn tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2009, gần gấp đôi mức tăng trưởng của năm 2009 so với năm 2008 (7,6%), Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng cao nhất- 42% toàn ngành công nghiệp và đạt tốc độ tăng cao nhất 17,2%. Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản năm nay cũng tăng tới 4,7 %, cao hơn năm 2009 (3%), nhưng thấp hơn năm 2008 (5,6%), và tương đương năm 2007 (4,6%).

Giá vàng trong nước hôm nay tiếp tục giảm nhẹ so với cuối tuần trước. Giá vàng trung bình sáng qua trên cửa hàng vàng quanh mức 35.74/35.82 tr đồng/lượng (mua vào/bán ra), giảm 30 ngàn/lượng. Tỷ giá đô la mua và không thay đổi, ở mức 21030 VND/dollar, giá bán ra tăng nhẹ 21090 VND/dollar

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Động thái nâng lãi suất của Trung Quốc khiến vàng và dầu thô cùng giảm giá

Giá vàng giảm: Giá vàng giao ngay mở của ngày hôm nay ở mức 1,378.90 USD/ounce, giảm 0.4%. Giá vàng kỳ hạn giao tháng 2 giảm xuống 1,379.9\$/ounce, giảm 0,04%. Cuối giờ giao dịch, giá vàng đã tăng nhẹ trở lại,

Dầu thô giảm nhẹ. Giá dầu giảm 20% xuống còn 91.31%/thùng, sau khi đạt mốc cao trong 2 tháng 91.63%. Giá dầu Brent giao tháng 2 tại London tăng nhẹ 0.33% lên 93.46USD/thùng. Theo các nhà phân tích, giá dầu tăng chủ yếu do lo ngại ảnh hưởng của chính sách tăng lãi suất của Trung Quốc lên nhu cầu tiêu dùng trong nước. Trung Quốc hiện tại là một trong những nước nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới.

Thị trường gạo thế giới đang trong xu hướng giảm giá. : giá gạo Thái Lan đã giảm 4%, do nhu cầu chậm lại trước kỳ nghỉ Giáng sinh và Năm mới. Tại Việt Nam, giao dịch cũng chậm lại bởi khách hàng từ các công ty giao dịch Châu Âu đã dừng mọi hoạt động giao dịch để nghỉ lễ. Một số nước nhập khẩu gạo lớn như Philippines, và Australia dự đoán cũng sẽ giảm lượng nhập khẩu

Thị trường ô tô Trung Quốc có bước tăng trưởng mạnh: Doanh số tiêu thụ xe hơi ở Trung Quốc tính tới tháng 11 đã tăng 34% lên 16,4 triệu chiếc, nhờ những khuyến khích của Chính phủ nước này nhằm đẩy tăng nền kinh tế. Năm 2011, doanh số của hãng có thể lên tới 20 triệu. Trung Quốc đã vượt Mỹ để trở thành thị trường ô tô lớn nhất thế giới

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Việt Trung	28.66	1,331,367	10,010	6/01/2011	Từ 17/12/2010 đến 30/12/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350.00	4,292,800	10,000	5/01/2011	Từ 16/12/2010
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Nông thổ sản II	64.00	4,313,200	10,000	30/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC)	2,600.00	13,000,000	21,000	29/12/2010	Từ 10/12/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	0
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
CTCP Tấn Phát	HSX	120	19/11/2010
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	11/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF - Geruco - Quảng Trị	HNX	344.46	17/12/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	HSX		17/12/2010
CTCP Đường Bình Định	HNX		16/12/2010
CTCP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long	HSX	104	10/12/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	09/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	09/12/2010
CTCP Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010

Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	26/11/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	26/11/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	26/11/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		25/11/2010
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		25/11/2010
CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	HSX		25/11/2010
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	22/11/2010

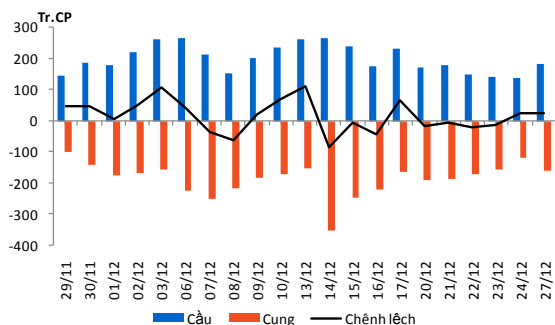
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Dịch vụ Bến Thành	BSC	HNX	30.00		05/01/2011
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	KST	HNX	30.00		29/12/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HTI	HSX	249.49		20/12/2010
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	UPCOM			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	PV2	HNX	182.51		16/12/2010
CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	MNC	HNX	70.17		16/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Viễn Thông Vạn Xuân	VAT	HNX	12.00		15/12/2010
CTCP Phát triển nhà & Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh	MCL	HNX	22.20		13/12/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	PXL	HSX	827.22		09/12/2010

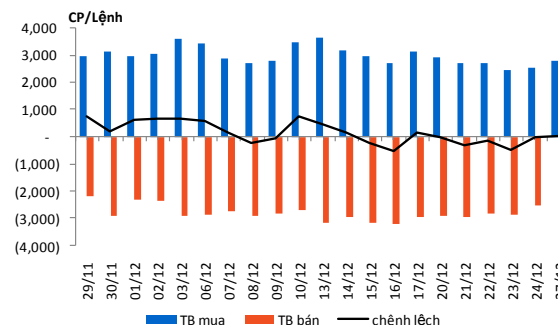
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

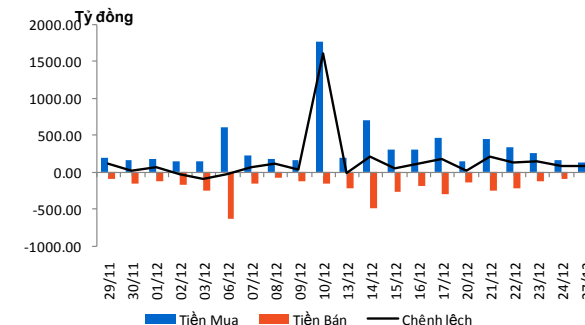
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

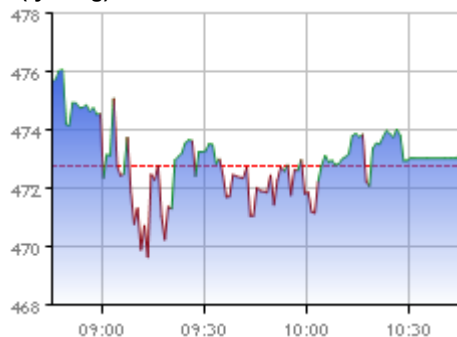


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

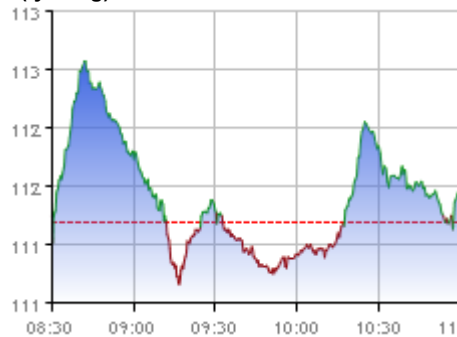
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	473.05 ↑	0.29	0.06%
KLGD (triệu ck)	38.61 ↓	-17.21	-30.83%
GTGD (tỷ đồng)	917.11 ↓	-440.81	-32.46%
Tổng cung (triệu ck)	119.42 ↑	48.24	67.78%
Tổng cầu (triệu ck)	135.76 ↑	50.96	60.10%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.41 ↓	-0.51	-12.91%
KL bán (triệu ck)	1.38 ↓	-0.47	-25.53%
Giá trị mua (tỷ đồng)	131.83 ↓	-25.49	-16.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	60.47 ↓	-16.71	-21.65%



HSX

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	111.43 ↑	0.24	0.22%
KLGD (triệu ck)	36.16 ↑	5.22	16.87%
GTGD (tỷ đồng)	704.49 ↑	111.63	18.83%
Tổng cung (triệu ck)	41.35 ↓	-4.38	-9.58%
Tổng cầu (triệu ck)	48.33 ↓	-6.62	-12.05%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.39 ↑	0.08	26.17%
KL bán (triệu ck)	0.27 ↓	-0.12	-31.22%
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.86 ↑	2.09	30.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.17 ↓	-2.48	-32.38%



HNX

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.45 ↓	-1.06	-2.49%
KLGD (triệu ck)	0.37 ↑	0.04	10.38%
GTGD (tỷ đồng)	4.85 ↑	1.05	27.78%
Tổng cung (triệu ck)	0.94 ↑	0.28	43.46%
Tổng cầu (triệu ck)	0.65 ↑	0.19	41.05%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.02	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.40	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
QCG	26,500	27,000	1.89	71,582
SSI	31,000	31,000	0.00	49,381
KBC	34,000	34,000	0.00	32,633
STB	15,600	15,700	0.64	24,775
KSS	27,200	28,500	4.78	22,093

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	15,600	15,600	0.00	95,214
PVX	21,400	21,300	-0.47	83,896
SHN	20,800	22,200	6.73	71,583
VCG	25,000	24,200	-3.20	68,135
SCR	30,800	31,500	2.27	37,397

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SGS	0	11,500	0.00	1,151
TGP	6,900	6,300	-8.70	693
HIG	20,000	20,000	0.00	436
NT2	12,000	11,000	-8.33	430
PSB	8,700	8,700	0.00	302

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BTT	26,000	27,300	1,300	5.00
HQC	36,300	38,100	1,800	4.96
KTB	24,500	25,700	1,200	4.90
SCD	26,600	27,900	1,300	4.89
KSS	27,200	28,500	1,300	4.78

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DAC	39,000	41,700	2,700	6.92
VSP	24,600	26,300	1,700	6.91
GLT	24,700	26,400	1,700	6.88
SGC	20,400	21,800	1,400	6.86
SAF	30,600	32,700	2,100	6.86

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PDN	38,500	42,300	3,800	9.87
ND2	6,200	6,800	600	9.68
SPC	17,600	19,300	1,700	9.66
IN4	10,400	11,400	1,000	9.62
SCO	9,800	10,700	900	9.18

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VTF	14,300	13,600	-700	-4.90
VLF	28,800	27,400	-1,400	-4.86
OPC	39,500	37,600	-1,900	-4.81
VHC	29,300	27,900	-1,400	-4.78
DVP	39,100	37,300	-1,800	-4.60

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SVI	25,800	24,000	-1,800	-6.98
PSC	36,400	33,900	-2,500	-6.87
TMX	17,700	16,500	-1,200	-6.78
DL1	16,600	15,500	-1,100	-6.63
HTB	31,700	29,600	-2,100	-6.62

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
MAX	28,200	25,400	-2,800	-9.93
IHK	8,800	8,000	-800	-9.09
TGP	6,900	6,300	-600	-8.70
NT2	12,000	11,000	-1,000	-8.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PAC	14,365	BMP	8,729
PVD	13,013	FPT	8,348
BMP	9,379	VIC	5,644
FPT	9,292	PAC	5,458
HAG	7,642	DPM	5,431

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	2,357	PVX	3,000
VND	1,276	KLS	1,587
PVX	939	TDN	433
BVS	913	ICG	52
VCG	898	VSP	47

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339